

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 84/2024/HS-ST
Ngày 11-9-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Bình;

Ông Cao Sơn Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 17/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 28/TB-THS ngày 23/7/2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 31/TB-THS ngày 22/8/2024 đối với các bị cáo:

1. Hà Ngọc H, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 08/6/1997 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Đ và bà Lành Thị S; có vợ là Vương Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 22/01/2024 đến ngày 19/4/2024 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh; hiện tại ngoại; có mặt.

2. Tô Thanh T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 19/7/1994 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Mạnh L và bà Phạm Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 22/01/2024 đến ngày 19/4/2024 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh; hiện tại ngoại; có mặt.

3. Hoàng Thế T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 24/11/1992 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Nông Thị H; có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 22/01/2024 đến ngày 19/4/2024 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh; hiện tại ngoại; có mặt.

4. Phùng Văn T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 01/11/1989 tại huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Xuân H (đã chết) và bà Dương Thị V; có vợ là Triệu Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 22/01/2024 đến ngày 19/4/2024 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh; hiện tại ngoại; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Anh Bùi Đức H, sinh năm 1984; địa chỉ: Phố xx, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Ngọc H và Tô Thanh T là bạn bè với nhau và cùng quen một người đàn ông Quốc tịch Trung Quốc tên A Tỷ (không rõ họ, địa chỉ cụ thể), trú tại thị trấn Ái Diễm, Trung Quốc từ năm 2018.

Khoảng đầu tháng 12/2023, Hà Ngọc H được A Tỷ đặt vấn đề nhờ mua giúp móng giò lợn đông lạnh và thuê Tô Thanh T vận chuyển từ Kho lạnh Khu công nghiệp Q (*Kho lạnh Q*), tại huyện M, thành phố Hà Nội sang Trung Quốc, Hà Ngọc H đồng ý và sử dụng zalo “*Gió đêm đông*” tìm trên hội nhóm buôn bán hàng đông lạnh liên lạc với Nguyễn Minh D đặt mua **10.000.000 kg móng giò lợn đông lạnh** được giữ tại Kho lạnh Q với giá 435.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, Hà Ngọc H chuyển qua Wechat hình ảnh hàng hóa cho A Tỷ và báo giá 440.000.000 đồng tương đương 120.000 Nhân dân tệ (NDT) nhằm mục đích hưởng số tiền chênh lệch. A Tỷ đồng ý mua và yêu cầu Hà Ngọc H đến gặp Nguyễn Thị H, sinh năm 1968, trú tại thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nhận 446.940.000 đồng để mua hàng (*số tiền 6.940.000 đồng là số chênh lệch khi quy đổi từ tiền Trung Quốc sang tiền Việt Nam*).

Sau khi nhận được thông tin đã mua được hàng từ Hà Ngọc H, sáng ngày 05/12/2023 A Tỷ yêu cầu Hà Ngọc H liên lạc thuê Tô Thanh T vận chuyển, tiền công là 4.500 NDT/tấn, Tô Thanh T đồng ý. Do Tô Thanh T không biết tiếng

Trung Quốc nên việc trao đổi giữa Tô Thanh T và A Tỷ thông qua Hà Ngọc H. Sau đó Tô Thanh T liên lạc thuê Đỗ Huy H trú tại thành phố Hà Nội thuê xe ô tô tải lạnh vận chuyển 10 tấn móng giò lợn đông lạnh từ Kho lạnh Q đến tỉnh Lạng Sơn, Đỗ Huy H đồng ý và gửi BKS số xe ô tô là 29K-004.20 để Tô Thanh T báo với Kho lấy hàng và vận chuyển số hàng trên đến thành phố Lạng Sơn theo yêu cầu của Tô Thanh T.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05/12/2023, Tô Thanh T gọi điện yêu cầu Đỗ Huy H dừng đỗ xe ô tô ở cây xăng cạnh đường gần thành phố Lạng Sơn, đồng thời gọi điện báo cho Hà Ngọc H biết, Hà Ngọc H gọi điện báo lại cho A Tỷ, A Tỷ yêu cầu vận chuyển đến mốc biên giới 1205 hoặc 1206 thuộc địa phận xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, do thời gian vận chuyển hàng hóa từ thành phố Lạng Sơn đến mốc biên giới sẽ muộn, không thể đón hàng được nên A Tỷ liên lạc thông qua Hà Ngọc H yêu cầu Tô Thanh T dừng xe ô tô tải chở hàng tại khu vực thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để ngày 06/12/2023 sẽ thông báo lại mốc biên giới cụ thể.

Sáng ngày 06/12/2023, Tô Thanh T yêu cầu Đỗ Huy H lái xe ô tô chở hàng vào kho bãi bảo quản lạnh hàng hóa thuê tại thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn do Tô Thanh T quản lý (kho bãi do Nguyễn Thành C là bố vợ Tô Thanh T làm chủ). Khoảng 12 giờ cùng ngày, A Tỷ thông qua Hà Ngọc H yêu cầu Tô Thanh T đổi bao bì từ thùng carton sang bao tải và vận chuyển hàng hóa đến mốc biên giới 1235 thuộc xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giao, nhận hàng qua mốc biên giới. Tô Thanh T thuê công nhân đổi bao bì hàng hóa và vận chuyển đến mốc biên giới 1235, tuy nhiên việc giao nhận không thực hiện được do A Tỷ thông báo phía Trung Quốc không đón nhận được. Sau đó Tô Thanh T đã vận chuyển toàn bộ số hàng hóa trên về kho lạnh tại thôn B, xã H, huyện L để bảo quản.

Đến khoảng 15 giờ ngày 07/12/2023, A Tỷ tiếp tục thông qua Hà Ngọc H yêu cầu Tô Thanh T vận chuyển hàng đến biên giới khoảng mốc 1176 - 1178 thuộc thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để giao nhận hàng. Tô Thanh T gọi điện cho Hoàng Thế T nhờ gọi thuê xe ô tô tải vận chuyển và gọi người bốc hàng hóa qua hàng rào biên giới Việt Nam - Trung Quốc tại khoảng mốc 1176 - 1178. Hoàng Thế T gọi điện thuê Bùi Đức H sử dụng xe ô tô tải BKS 12H - xxxxx vận chuyển số hàng hóa của A Tỷ với giá tiền công là 5.000.000 đồng/chuyến; do Hoàng Thế T không nói địa điểm tập kết hàng hóa cho Bùi Đức H biết và Bùi Đức H cũng không biết đường nên Hoàng Thế T đã điều khiển xe ô tô cá nhân BKS 30E-xxxxx đi trước để chỉ dẫn đường. Tiếp đó, Tô Thanh T thuê Nông Văn N, Nông Văn H, cùng trú tại thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cùng một số công nhân khác không rõ họ tên, địa chỉ, bốc hàng trong kho lạnh tại thôn B, xã H, huyện L lên xe ô tô tải BKS 12H - xxxxx của Bùi Đức H.

Khoảng 17 giờ ngày 07/12/2023, Bùi Đức H điều khiển xe ô tô BKS 12H - xxxxx di chuyển đi theo xe ô tô BKS 30E-xxxxx do Hoàng Thế T điều khiển. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Hoàng Thế T gọi điện thuê Phùng Văn T gọi người bốc xếp hàng hóa tại mốc biên giới 1176 hoặc 1178 và giao hàng qua hàng rào

sắt ở biên giới Việt Nam - Trung Quốc, Phùng Văn T đồng ý và gọi anh trai, cháu trai ruột là Phùng Tài C, Phùng Văn T1 đi bốc hàng.

Khoảng 21 giờ ngày 07/12/2023, xe ô tô tải chở hàng do Bùi Đức H điều khiển đến chốt trạm barie của Đồn Biên phòng B, huyện C thì bị lực lượng Biên phòng không cho vận chuyển hàng hóa vào khu vực biên giới, Hoàng Thế T gọi điện thông báo và được Tô Thanh T yêu cầu tìm thuê 02 xe ô tô tải khác sang tải toàn bộ số hàng hóa trên xe ô tô BKS 12H-xxxxxx của Bùi Đức H để tiếp tục vận chuyển lên mốc biên giới, mục đích sang tải là để đổi xe ô tô vận chuyển nhằm tránh sự phát hiện của lực lượng Biên phòng; Hoàng Thế T gọi điện cho Phùng Văn T nhờ tìm thuê 02 xe ô tô tải, Phùng Văn T gọi điện thuê Lương Văn D điều khiển xe ô tô tải BKS 12H - xxxxxx và La Văn K cùng trú tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn điều khiển xe ô tô tải ben BKS 12H - xxxxxx đến địa điểm xe ô tô BKS 12H-xxxxxx của Bùi Đức H đang dừng đỗ để sang tải hàng hóa, nhưng chưa cho Lương Văn D, La Văn K biết hàng sẽ vận chuyển đến địa điểm nào và chưa bàn bạc giá vận chuyển. Trong quá trình đang chuẩn bị sang tải thì bị Tổ công tác phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản Số 01/KL-HĐĐGTTS ngày 12/01/2024 và Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTTS ngày 25/3/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn xác định: **10.000 kg** chân lợn cắt khúc phần móng giò có giá trị **173.330.000 đồng**.

Nguồn gốc 10.000 kg móng giò lợn đông lạnh được Công ty TNHH BB, địa chỉ tại thành phố Hồ Chí Minh do bà Phạm Vi K làm Giám đốc nhập khẩu qua cửa khẩu Cảng Hải Phòng Khu vực II vào ngày 09/11/2023, với loại hình nhập khẩu kinh doanh tiêu dùng trong nước; hàng hóa đã được Chi cục Thú y Vùng II - Cục Thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật nhập khẩu số 8230/2023/A00/CN-KDSPĐVNK ngày 09/11/2023.

Sau khi thông quan, số hàng trên đã được mua đi bán lại nhiều lần, cụ thể: Ngày 23/11/2023, Công ty TNHH BB bán cho Nguyễn Thị Thanh B. Ngày 26/11/2023, Nguyễn Thị Thanh B bán số hàng trên cho Đoàn Thị T; Đoàn Thị T nhờ Lê Thị M là Giám đốc Công ty TNHH M giúp làm thủ tục nhập kho bảo quản lạnh tại Công ty TNHH H thuộc Khu công nghiệp Q, huyện M, thành phố Hà Nội. Đến ngày 05/12/2023, Đoàn Thị T bán số hàng trên cho Nguyễn Minh D và nhờ Lê Thị M đứng tên làm thủ tục xuất kho; Nguyễn Minh D bán lại số hàng trên cho Hà Ngọc H và yêu cầu Lê Thị M bốc xếp hàng hóa lên xe ô tô BKS 29K - xxxxxx do Đỗ Huy H điều khiển.

Ngày 09/5/2024, Chi cục Thú y vùng II đã có Phiếu trả lời xét nghiệm số 6546/TYV2-CD và Phiếu trả lời kết quả thử nghiệm số 1386/CĐXN-VSTY kết luận: trên mẫu thử lấy từ 10.000 kg sản phẩm động vật đông lạnh (chân lợn cắt khúc phần móng giò) không phát hiện vi rút, vi khuẩn gây bệnh.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân.

Bản Cáo trạng số: 72/CT-VKSLS-P1 ngày 14-6-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà Ngọc H về tội Buôn lậu theo quy định tại khoản 1 Điều 188 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Tô Thanh T, Hoàng Thế T, Phùng Văn T về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung cáo trạng truy tố, xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Ngọc H phạm tội Buôn lậu, các bị cáo Tô Thanh T, Hoàng Thế T, Phùng Văn T phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Căn cứ khoản 1 Điều 188, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hà Ngọc H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 189, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Tô Thanh T, Hoàng Thế T, Phùng Văn T. Xử phạt bị cáo Tô Thanh T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; xử phạt bị cáo Hoàng Thế T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; xử phạt bị cáo Phùng Văn T từ 03 đến 06 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 06 đến 12 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại liên quan đến tội phạm thu giữ của các bị cáo. Đối với 10.000 kg chân giò đông lạnh, do vật chứng là hàng hóa nhanh hỏng, khó bảo quản nên ngày 24/8/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành bán đấu giá tài sản, số tiền bán 173.330.000 đồng; hiện đang tạm gửi tại tài khoản của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn; cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền này.

Các bị cáo phải chịu tiền án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng đầu tháng 12/2023 đến ngày 07/12/2023 khi được đối tượng người Trung Quốc tên là A Tỷ nhờ mua giúp hàng móng giò lợn đông lạnh để xuất sang Trung Quốc, Hà Ngọc H đặt mua số lượng 10.000 kg móng giò lợn đông lạnh và thuê Tô Thanh T tìm người vận chuyển sang Trung Quốc. Tô Thanh T gọi điện thuê Hoàng Thế T gọi thuê xe vận chuyển, đồng thời gọi điện thuê Phùng Văn T gọi người bốc xếp hàng hóa tại khu vực mốc biên giới 1176 - 1178 thuộc thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và giao hàng qua hàng rào sắt ở biên giới Việt Nam – Trung Quốc. Khoảng 22 giờ 30 ngày 07/12/2023, tại địa phận xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, khi xe ô tô BKS 12H-xxxxx chở 10.000 kg móng giò lợn đông lạnh của Bùi Đức H (*Do Hoàng Thế T gọi thuê, Bùi Đức H không biết việc sang tải xe nhằm mục đích giao qua biên giới*) đang dừng đỗ để chuẩn bị sang tải hàng sang 02 xe ô tô tải khác, thì bị Tổ công tác phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, phát hiện, bắt giữ. Qua định giá 10.000 kg chân lợn cắt khúc phần móng giò có giá trị 173.330.000 đồng. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hà Ngọc H phạm tội Buôn lậu theo quy định tại khoản 1 Điều 188 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Tô Thanh T, Hoàng Thế T, Phùng Văn T phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi này đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn:

[4.1] Hành vi phạm tội Buôn lậu: Bị cáo Hà Ngọc H thực hiện hành vi mua hàng, nắm rõ quá trình vận chuyển hàng hóa để đưa sang Trung Quốc qua hàng rào biên giới theo sự chỉ đạo của A Tỷ là hành vi buôn lậu; hành vi phạm tội của bị cáo Hà Ngọc H thực hiện độc lập, không đồng phạm với các bị cáo Tô Thanh T, Hoàng Thế T, Phùng Văn T.

[4.2] Hành vi phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới: Theo sự chỉ đạo của A Tỷ thông qua bị cáo Hà Ngọc H (*phiên dịch*), bị cáo Tô Thanh T thuê xe vận chuyển hàng từ Hà Nội về kho tại L và thuê người đi bao bì, bốc xếp hàng hóa, thuê Hoàng Thế T tìm thuê xe để vận chuyển hàng lên mốc biên giới, bốc xếp hàng hóa tại mốc biên giới xuất hàng qua hàng rào sắt biên giới để người bên Trung Quốc nhận hàng. Sau khi được bị cáo Tô Thanh T thuê thì bị cáo Hoàng Thế T lại thuê bị cáo Phùng Văn T gọi người đi bốc xếp hàng hóa để giao cho người nhận tại hàng rào sắt biên giới. Như vậy, Tô Thanh

T có vai trò thứ nhất; bị cáo Hoàng Thế T có vai trò thứ hai và bị cáo Phùng Văn T có vai trò thấp nhất.

[5] Về nhân thân: Cả 04 bị cáo Hà Ngọc H, Tô Thanh T, Hoàng Thế T, Phùng Văn T đều là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo Tô Thanh T có bà ngoại là được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, Huy chương vì sự nghiệp bảo vệ và phát triển rừng, ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Hoàng Thế T có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Phùng Văn T có mẹ vợ là dân công hỏa tuyến được hưởng chế độ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, có bố vợ tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế được hưởng chế độ theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ nên các bị cáo Tô Thanh T, Hoàng Thế T, Phùng Văn T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Từ những phân tích trên, căn cứ vào hoàn cảnh, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo; quá trình đang sang tẩu tẩu chưa kịp chuyển hàng sang Trung Quốc đã bị phát hiện; hàng hóa đã được thu hồi; các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng; mỗi bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Tô Thanh T, Hoàng Thế T, Phùng Văn T còn có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, chưa từng bị kết án, chưa từng bị xử phạt hành chính; sau khi sự việc xảy ra trong quá trình tại ngoại luôn chấp hành tốt quy định pháp luật, không có hành vi bỏ trốn. Xét thấy, các bị cáo có đủ khả năng để tự cải tạo, và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật và việc cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng, để đảm bảo thi hành án, không phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Bị cáo Hà Ngọc H đã được hưởng lợi số tiền 11.940.000 đồng, gồm số tiền 6.940.000 đồng tiền chênh lệch quy đổi từ 120.000 Nhân dân tệ tiền Trung Quốc sang tiền Việt Nam khi Hà Ngọc H nhận tiền từ Nguyễn Thị H theo yêu cầu của A Tỷ và số tiền 5.000.000 đồng tiền chênh lệch tiền mua hàng 500 đồng/kg hàng hóa x 10.000kg. Do vậy cần phải

truy thu số tiền này đối với bị cáo Hà Ngọc H. Các bị cáo Tô Thanh T, Hoàng Thế T, Phùng Văn T chưa nhận được tiền công nên không truy thu với các bị cáo này.

[10] Về xử lý vật chứng: 10.000kg Chân giò đông lạnh là hàng hóa liên quan đến hành vi phạm tội nên theo quy định pháp luật cần tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước; tuy nhiên đây là loại hàng hóa mau hỏng, khó bảo quản, cần phải bảo quản kho đông lạnh chạy điện chi phí tốn kém; do vậy Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành bán đấu giá được là 173.330.000 đồng là phù hợp quy định tại điểm a khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; cần sung ngân sách Nhà nước số tiền 173.330.000 đồng. Đối với những chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với Công ty TNHH BB và Nguyễn Thị Thanh B, Đoàn Thị T, Lê Thị M, Hoàng Minh D: Việc nhập khẩu 10.000 kg móng giò lợn đông lạnh được Công ty TNHH BB thực hiện theo đúng quy định. Việc mua bán số hàng trên giữa Công ty TNHH BB, Nguyễn Thị Thanh B, Đoàn Thị T diễn ra trong nội địa, không vi phạm pháp luật. Nguyễn Minh D khi bán hàng cho Hà Ngọc H không biết mục đích là để xuất lậu sang Trung Quốc; không có căn cứ xử lý đối với Công ty TNHH BB và các cá nhân nêu trên.

[12] Đối với đối tượng tên A Tỷ (người Trung Quốc): Hà Ngọc H, Tô Thanh T đều không biết họ, địa chỉ, số điện thoại của A Tỷ mà chỉ liên lạc bằng ứng dụng Wechat đã kết bạn từ trước. Trước khi đến làm việc với phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lạng Sơn ngày 08/12/2023, Hà Ngọc H đã đăng xuất và xóa phần mềm Wechat trên điện thoại làm mất dữ liệu trao đổi giữa Hải và A Tỷ. Vì vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở để thực hiện tương trợ tư pháp. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với Triệu Hải T, là người yêu cầu Nguyễn Thị H chuyển tiền cho Hà Ngọc H: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã yêu cầu tương trợ tư pháp đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Trung Hoa để làm rõ nhân thân, mục đích, lý do Triệu Hải T yêu cầu Nguyễn Thị H chuyển 12.000 NDT cho Hà Ngọc H, hiện chưa có kết quả trả lời. Đối với Nguyễn Thị H khai được đưa tiền cho Hà Ngọc H, nhưng không biết Hà Ngọc H dùng số tiền này để thanh toán tiền mua hàng chân giò đông lạnh xuất lậu sang Trung Quốc; hiện chưa có lời khai của Triệu Hải T nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ sự liên quan của Nguyễn Thị H trong vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với Đỗ Huy H là lái xe trực tiếp vận chuyển hàng từ kho lạnh khu Công nghiệp Q, huyện M, Hà Nội đến thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; bản thân Đỗ Huy H chỉ là người vận chuyển thuê để nhận tiền cước từ Tô Thanh T, quá trình vận chuyển không được Tô Thanh T nói và không biết mục đích vận chuyển hàng hóa trên để xuất lậu sang Trung Quốc, do vậy không có căn cứ để xử lý hình sự với Đỗ Huy H.

[15] Đối với Nông Văn N, Nông Văn H là người được Tô Thanh T thuê bốc xếp hàng hóa lên xe ô tô tải BKS 12H - 007.55 tại kho lạnh B, xã H, huyện L ngày 07/12/2023 để nhận tiền công, không biết hàng sẽ được vận chuyển đi đâu. Do vậy không có căn cứ xử lý hình sự đối với Nông Văn N và Nông Văn H. Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30E-xxxxx thuộc quyền sở hữu của Đào Thị N, sinh năm 1991, trú tại thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; là chị vợ, nhà gần nhà Hoàng Thế T. Khi Hoàng Thế T đến mượn xe ô tô, Đào Thị N không có ở nhà, ông Nguyễn Văn L (*bố vợ Hoàng Thế T*) đã đưa chìa khóa xe ô tô cho Hoàng Thế T mượn. Đào Thị N, Nguyễn Văn L đều không biết việc Hoàng Thế T mượn xe ô tô vào mục đích vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, do đó không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Đào Thị N, Nguyễn Văn L với vai trò đồng phạm và cũng không có căn cứ để tạm giữ chiếc xe ô tô trên.

[17] Đối với Phùng Tài C, Phùng Văn T1 được Phùng Văn T gọi đi cùng để bốc xếp hàng hóa lấy tiền công, nhưng không được Phùng Văn T cho biết sẽ bốc xếp hàng gì, ở đâu và chuyển đi đâu. Do đó không đủ căn cứ xử lý hình sự với những người này.

[18] Đối với Bùi Đức H là người được Hoàng Thế T thuê chở 10.000 kg móng giò lợn đông lạnh từ kho lạnh B, xã H, huyện L đến khu vực biên giới khoảng mốc 1176, 1178. Quá trình trao đổi và vận chuyển, Hoàng Thế T không cho Bùi Đức H biết hàng được vận chuyển đến đâu, mục đích để làm gì; Bùi Đức H điều khiển xe theo xe ô tô của Hoàng Thế T. Do vậy không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Bùi Đức H.

[19] Đối với Lương Văn D, La Văn K là người điều khiển xe ô tô tải Biển kiểm soát 12H - xxxxx, 12H - xxxx được Phùng Văn T gọi điện thuê đến để chở hàng sang tải từ xe ô tô tải biển kiểm soát 12H - xxxx của Bùi Đức H. Khi đặt vấn đề thuê vận chuyển, Phùng Văn T không cho Lương Văn D, La Văn K biết hàng sẽ vận chuyển đến địa điểm nào và chưa bàn bạc giá vận chuyển. Khi Lương Văn D và La Văn K tới nơi xe của Bùi Đức H dừng đỗ, chưa trao đổi gì thì bị Tổ công tác phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, phát hiện. Do đó không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Lương Văn D, La Văn K.

[20] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[21] Về xác định tư cách người tham gia tố tụng: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đã xác định anh Bùi Đức H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Qua quá trình tranh tụng tại Tòa, thấy rằng anh Bùi Đức H không có quyền lợi, nghĩa vụ phải quyết định tại phần quyết định của Bản án nên cần xác định anh Bùi Đức H là người tham gia tố tụng khác.

[22] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[23] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 188, điểm s, i khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Ngọc H;

Căn cứ khoản 1 Điều 189, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Tô Thanh T, Hoàng Thế T, Phùng Văn T;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 106; khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hà Ngọc H phạm tội Buôn lậu; các bị cáo Tô Thanh T, Hoàng Thế T, Phùng Văn T phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hà Ngọc H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/9/2024.

Giao bị cáo Hà Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.2. Xử phạt bị cáo Tô Thanh T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/9/2024.

Giao bị cáo Tô Thanh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.3. Xử phạt bị cáo Hoàng Thế T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/9/2024.

Giao bị cáo Hoàng Thế T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách

nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.4. Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/9/2024.

Giao bị cáo Phùng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo Hà Ngọc H 11.940.000 đồng (mười một triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng

4.1. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 173.330.000 (một trăm bảy mươi ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng (là tiền bán đấu giá 10.000kg chân giò đông lạnh); hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3591.0.3028289.00000 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Ủy nhiệm chi lập ngày 05/9/2024.

4.2. Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động của Tô Thanh T nhãn hiệu NOKIA, số seri 1: 357705106286431; số seri 2: X357705106286449, gắn thẻ sim 0973384451;

- 01 chiếc điện thoại di động của Hoàng Thế T, nhãn hiệu Iphone 7 plus, số IMEI: 356571080516933, gắn thẻ sim Viettel số thuê bao 0866461866;

- 01 chiếc điện thoại di động của Hà Ngọc H nhãn hiệu HUAWEI màu đen; số IMEI 1: 866215068995783; IMEI 2: 866215069058789, gắn thẻ sim Viettel số thuê bao 0975083988;

- 01 chiếc điện thoại di động của Phùng Văn T nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Seri 1: 357331087234728; số Seri 2: 357331087234736, gắn thẻ sim Viettel số thuê bao 0388.853.802;

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 6 năm 2024).

5. Về án phí: Các bị cáo Hà Ngọc H, Tô Thanh T, Hoàng Thế T, Phùng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- PC 03 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm